

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11/4/2023

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Hồng Hạnh

Bà Trương Kim Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 giữa:

* Nguyên đơn: chị Lâm Thị Kế H, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện Gi, tỉnh K.

* Bị đơn: anh Lê Thanh Ph, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp 6, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2023, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Lâm Thị Kế H như sau:

Vào năm 2003, chị H và anh Ph quen biết tìm hiểu nhau được thời gian ngắn thì tự nguyện kết hôn với nhau, anh chị được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới cho hai người nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng chị sống bên cha mẹ chồng và sống hạnh phúc được một năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột chị sống ly thân với anh Ph từ năm 2007 đến nay. Trong thời gian ly thân, chị và anh Ph cũng ít gặp nhau, hơn nữa thời gian ly thân của anh chị cũng đã quá lâu nên chị xác định không còn tình cảm yêu thương dành cho anh Ph nữa, do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph.

Quá trình chung sống, vợ chồng có một người con chung tên Lê Thị Trang Nh, sinh ngày 24/01/2007 do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Vợ chồng chị không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại phiên tòa, chị Lâm Thị Kế H yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh Ph. Về con chung chị yêu cầu được nuôi con Lê Thị Trang Nh và không yêu cầu anh Ph cấp

đưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai bị đơn anh Lê Thanh Ph trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của vợ tên Lâm Thị Kế H về năm sống chung với nhau, về con chung, tài sản chung, về nợ chung cũng như về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Theo lời trình bày của chị H xác định vợ chồng anh chị không có đăng ký kết hôn và thời gian ly thân từ năm 2007 là đúng.

Về hôn nhân anh Ph đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung anh đồng ý giao con Lê Thị Trang Nh cho chị H tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung và nợ chung không có nên anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp của chị Lâm Thị Kế H và anh Lê Thanh Ph là tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Lê Thanh Ph là bị đơn trong vụ án nhưng anh Ph có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, xét việc vắng mặt anh Ph không gây trở ngại khi xét xử vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án vẫn được xét xử là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: chị Lâm Thị Kế H và anh Lê Thanh Ph tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2003, anh chị có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống với nhau từ năm 2003 đến nay anh chị vẫn không thực hiện việc đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Tại phiên tòa, chị H cho rằng do hai người không hợp, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau nên chị và anh Ph đã không còn sống chung với nhau từ năm 2007 đến nay. Chị xét thấy không thể tiếp tục sống chung với anh Ph nữa nên chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ph. Tại bản tự khai của anh Ph cũng đồng ý ly hôn với chị H. Do hôn nhân của anh chị không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu ly hôn của chị; mà cần áp dụng Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên không công nhận quan hệ giữa chị Lâm Thị Kế H và anh Lê Thanh Ph là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: chị H, anh Ph đều xác nhận có một người con chung tên Lê Thị Trang Nh, sinh ngày 24/01/2007 và chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc Lê Thị Trang Nh từ khi vợ chồng ly thân từ năm 2007 đến nay. Chị H yêu cầu được nuôi con và Lê Thị Trang Nh cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ ; hơn nữa, anh Ph đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị H, anh Ph là anh Ph đồng ý giao con Lê Thị Trang Nh cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị H, anh Ph xác định không có nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí hôn nhân bằng 300.000đồng chị H phải nộp do chị có yêu cầu.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 53, 81, 82, 83 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Về hôn nhân không công nhận quan hệ giữa chị Lâm Thị Kế H và anh Lê Thanh Ph là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị H, anh Ph là anh Ph đồng ý giao con chung tên Lê Thị Trang Nh, sinh ngày 24/01/2007 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Lê Thanh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh chị có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung và về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Lâm Thị Kế H phải nộp án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006624 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị H đã nộp xong án phí HNST.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án ngày 11/4/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
 THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Danh Thị Kiều Oanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA